

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NTH INVESTMENT CONSTRUCTION  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107613390

**3. Ngày thành lập:** 27/10/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 08, ngõ 12, đường Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà  
Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 2511        |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                         | 2592        |
| 3.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                     | 5224        |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                  | 4662        |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                              | 4663        |
| 6.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                               | 3311        |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                           | 3312        |
| 8.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                              | 3320        |
| 9.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                | 4100(Chính) |
| 10. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                         | 4220        |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                           | 4290        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                                                                               | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                    | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                      | 4322        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                       | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                       | 4330        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                       | 4933        |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                               | 7710        |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                  | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 4.900.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN HẢI | Xóm 31, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                     | 2.205.000.000         | 45,000    | 036086003254                                                                                                                                      |         |

|   |                  |                                                                  |               |        |           |  |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | NGUYỄN XUÂN HOÀN | Xóm 31, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam | 2.695.000.000 | 55,000 | 162743048 |  |
|---|------------------|------------------------------------------------------------------|---------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/06/1986*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036086003254*

Ngày cấp: *06/10/2016*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 31, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 31, Xã Xuân Hồng, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội